

Số:43/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 14 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Đình M

Sinh ngày 22 tháng 9 năm 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Đào Thị Y

Sinh ngày: 21 tháng 4 năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình M và chị Đào Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Đình M và chị Đào Thị Y có 02 con chung, là cháu: Trần Thị Thùy N, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2011 và Trần Đình Bảo L, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2017

Giao cả 02 con chung cho anh Trần Đình M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị Đào Thị Y có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Trong thời gian anh Trần Đình M trực tiếp nuôi con chung, chị Đào Thị Y phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho cả 02 con chung, tức là: 01 con chung 500.000 đồng mỗi tháng. Trường hợp chị Y chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M thì chị Y phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về tài sản chung: Anh Trần Đình M và chị Đào Thị Y không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về án phí: Anh Trần Đình M thỏa thuận nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005738 ngày 01 tháng 6 năm 2021. Tiền án phí anh Trần Đình M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Anh M, chị Y;
- VKS ND huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Xuân Hoàng